

Phiên giao dịch ngày:

14/9/2026

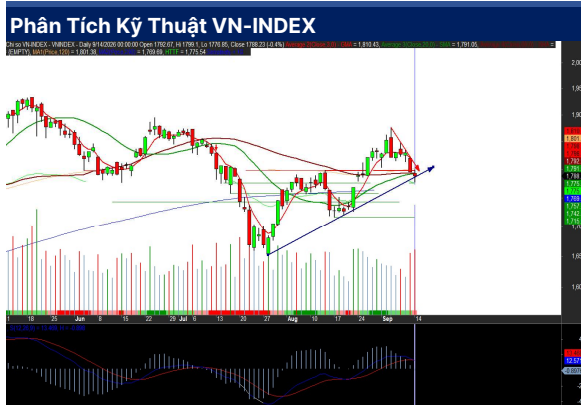
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,788.23	271.94
% Thay đổi Index	↓ -0.39%	↓ -0.27%
KLGD (CP)	823,996,368	41,037,676
GTGD (tỷ đồng)	19,538.14	665.08
% Thay đổi GTGD	15.19%	-26.71%

Diễn biến thị trường		
VNINDEX		1788.23
Chỉ số VNINDEX		-6.98 / -0.39%
HNXINDEX		271.94
Chỉ số HNXINDEX		-0.74 / -0.27%
UPINDEX		125.63
Chỉ số UPIINDEX		-0.92 / -0.73%
VN30		1928.57
Chỉ số VN30		-8.12 / -0.42%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)			
HPG -170.20 tỷ	TCB 130.89 tỷ	VIC -76.67 tỷ	BID 50.64 tỷ
		BSR 72.79 tỷ	STB -49.10 tỷ
VPB 149.25 tỷ	FPT 117.42 tỷ	VNM -64.07 tỷ	VPL 47.51 tỷ
	VCB 95.36 tỷ	SSB 63.22 tỷ	GAS 47.26 tỷ
MBB 135.92 tỷ	PNJ 80.72 tỷ	DGW 53.70 tỷ	HDB 45.74 tỷ
		CTG 44.14 tỷ	

GT Bán: -3152.45 **3974.13 : GT Mua**

Biến động nhóm ngành		
Nguyên vật liệu	-1.22%	
Dược phẩm và Y tế	-0.27%	
Công nghiệp	-2.83%	
Công nghệ Thông tin	-0.56%	
Tiện ích Cộng đồng		1.59%
Dịch vụ Tiêu dùng	-1.13%	
Tài chính	-0.71%	
Hàng Tiêu dùng	-0.18%	
Dầu khí		0.11%
Ngân hàng		



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau tuần thị trường chịu áp lực điều chỉnh mạnh. Xu hướng ngắn hạn VNINDEX kết thúc giai đoạn tăng điểm tốt khi không giữ được các vùng hỗ trợ mạnh. Thị trường tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản tăng trong phiên hôm nay. Đầu phiên VNINDEX phục hồi nhẹ lên vùng 1.800 điểm với thanh khoản thấp trong phiên sáng, lực cầu tiếp tục suy yếu. Sau đó áp lực bán gia tăng trong phiên chiều với thanh khoản gia tăng mạnh hơn. Kết phiên VNINDEX giảm 6,98 điểm (-0,39%) về mức 1.788,23 điểm, dưới kháng cự tâm lý 1.800 điểm. VN30 giảm 8,12 điểm (-0,42%) về mức 1.928,57 điểm, dưới kháng cự vùng giá trung bình 200 phiên tương ứng 1.960 điểm.

Độ rộng trên HOSE tiêu cực với 219 mã giảm giá. Chịu áp lực bán mạnh ở nhóm Gelex, chứng khoán, bán lẻ, công nghệ, viễn thông, hàng không, cảng biển, xây dựng... với áp lực bán gia tăng. Trong khi phục hồi, phân hóa trong nhóm ngân hàng. Tăng giá nổi bật ở nhóm năng lượng khi giá dầu vẫn duy trì ở mức cao với 83 mã tăng giá và 54 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 5,6% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán gia tăng khá mạnh ở nhiều mã, nhóm mã, có tính chất giải chấp ngắn hạn. Sau 02 tuần bán ròng mạnh, Khối ngoại mua ròng khá tốt trong phiên hôm nay với giá trị 821,7 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G9000 kết phiên ở mức 1.930,9 điểm, giảm -0,47% so với phiên trước. Chênh lệch dương 2,33 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411A000, 411GC000, 411H3000 chênh lệch trái chiều từ 2,33 điểm đến -3,37 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 3,6% so với phiên trước. Các trader tăng vị thế đầu cơ trong phiên khi VN30 biến động mạnh. Nghiên về VN30 phục hồi, cân bằng. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi xu hướng VN30 suy yếu. Xu hướng ngắn hạn 411G9000 suy yếu, vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.920 điểm, kháng cự 1.960 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G9000 là 30.387, giảm vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX kém tích cực sau khi tạo đỉnh, chịu áp lực bán mạnh ở vùng giá quanh 1.880 điểm. Ngắn hạn VNINDEX đang kiểm định lại vùng hỗ trợ mạnh quanh 1.790 điểm, tương ứng vùng giá trung bình 200 phiên, cũng như đường xu hướng nổi các vùng giá thấp tháng 7 và 8/2026. Trong trường hợp tích cực VNINDEX cần phục hồi với dòng tiền cải thiện ở vùng giá này. Trong khi VN30 đang suy yếu khi giao dịch dưới đường giá trung bình 200 phiên.

Sau khi VNINDEX không giữ được các vùng hỗ trợ mạnh, áp lực bán ngắn hạn tiếp tục gia tăng và có tính chất dừng lỗ ngắn hạn, giải chấp ngắn hạn riêng lẻ ở nhiều nhóm mã có tính chất đầu cơ cao. Hiện tại áp lực cung ngắn hạn vẫn gia tăng khá mạnh, lực cầu ngắn hạn chưa cải thiện. Tuy nhiên áp lực cung ngắn hạn có thể đạt đỉnh trong vài phiên đến. Vì vậy nhà đầu tư hạn chế bán tháo. Hiện tại, chỉ có số ít ngành tăng trưởng, hầu hết các nhóm ngành còn lại xu hướng giá trung dài hạn vẫn trong quá trình điều chỉnh, tích lũy kéo dài, không có nhiều cơ hội đầu tư vượt trội. Nhà đầu tư cân bằng danh mục, chỉ xem xét gia tăng khi lực cầu, xu hướng cải thiện.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVD	18.95	18.5	21-23	18.0	15.8	23.7%	-32.2%	Theo dõi GD	55	58
DPM	22.05	21.5	26-27	20.0	8.5	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	71	31
GAS	85.70	83.0	88-90	80.0	16.3	43.8%	23.4%	Theo dõi GD	78	70
PVP	19.05	18.0	20-21	17.0	6.1	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	83	77
PVG	6.60	6.3	8.6-9	6.0	14.5	0.6%	76.1%	Theo dõi GD	32	47
DRI	14.20	13.8	16.5-17.5	13.0	4.6	113.6%	212.3%	Theo dõi GD	92	67
BVH	68.00	64.0	72-74	62.0	15.2	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	59
VOS	11.35	11.0	14-14.5	10.5	4.0	10.3%	315.3%	Theo dõi GD	75	27

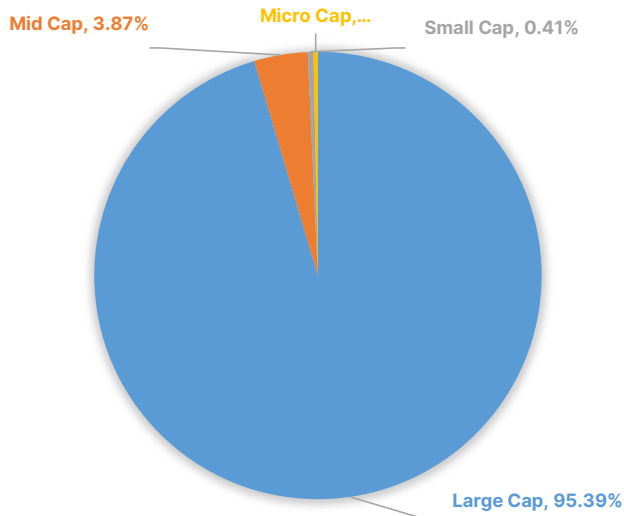
BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tang Truong	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-267.6	141.9	118.9	152.8	114.6	-305.2	212.8	136.4
Tương quan- VNINDEX	Không đổi- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VIC	PHP	DRI	HCM	FPT	PVT	TET	LHG
	VPI	DVP	TRC	TVS	VGI	PVP	PTG	D2D
Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn	Tích Luy	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Suy Giảm	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Duong_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-24.2	150.0	155.7	261.5	233.6	111.1	-129.2	184.0
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PRE	DGW	TVN	SEA	DHA	SSB	DHB	AST
	PGI	MCH	POM	ANV	NTP	STB	DPM	SAS
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Phuc Hoi	Tang Truong	26
Ngắn trung hạn	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Suy Giảm	Tích Luy	9
Dòng tiền trung hạn	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	13
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	253.6	187.2	242.9	-55.5	-27.3	224.4	103.7	9
Tương quan- VNINDEX	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	50	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP	PGV	SBT	DBT					
	TDB	NAF	DP3					

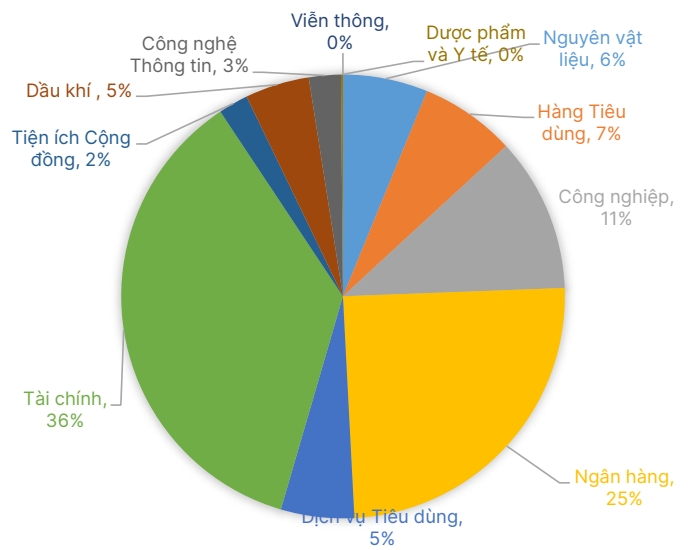
Thủ tướng dự phiên thảo luận Hội nghị thượng đỉnh BRICS	Thủ tướng Lê Minh Hưng dự phiên thảo luận Thượng đỉnh BRICS ngày 13/09. Các thành viên và nước đối tác của cơ chế này hiện chiếm khoảng 44% GDP và 56% dân số thế giới. Việt Nam tham dự với tư cách nước đối tác của BRICS. Theo chương trình, Thủ tướng Lê Minh Hưng dự kiến chia sẻ quan điểm và đề xuất của Việt Nam về hòa bình, tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững và những thách thức toàn cầu. Hội nghị cũng đánh dấu 20 năm kể từ khi BRICS được thành lập năm 2006. Từ một diễn đàn phối hợp chính sách kinh tế và tài chính, cơ chế này đã mở rộng cả về thành viên lẫn phạm vi hợp tác. Đến nay, BRICS có 11 nước thành viên và 10 nước đối tác, trong đó có Việt Nam. Theo số liệu được công bố tại hội nghị, các thành viên và đối tác BRICS hiện chiếm khoảng 44% GDP toàn cầu và 56% dân số thế giới.
Chủ tịch ECB: Cú sốc lạm phát hiện tại sẽ kéo dài hơn dự đoán	Theo Chủ tịch Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) Christine Lagarde, lạm phát tại Khu vực sử dụng đồng tiền chung euro (Eurozone) sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trong một thời gian nữa. Trong cuộc phỏng vấn với tờ Ouest-France, bà Lagarde cho biết cú sốc hiện tại sẽ diễn ra dai dẳng hơn. Bà nhận định xung đột tại Trung Đông sẽ còn tiếp diễn, đồng thời dự báo sự biến động và áp lực lên giá năng lượng sẽ chưa dừng lại, và đà tăng giá này cũng có nguy cơ làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Theo bản ghi nội dung cuộc phỏng vấn nói trên được đăng tải trên trang web của ECB ngày 12/9, bà Lagarde nhấn mạnh nền kinh tế đang trải qua một cú sốc lớn và nhiều khả năng sẽ kéo dài hơn dự đoán.
Ngành dầu khí chuẩn bị cho rủi ro xung đột kéo dài	Các nhà sản xuất, các nhà giao dịch và nhà máy lọc dầu đang chuẩn bị cho khả năng xung đột tại Trung Đông sẽ kéo dài sang năm sau, khi ít kỳ vọng vào một giải pháp chính trị nhanh chóng và dự báo giá dầu sẽ duy trì ở mức cao trong thời gian dài. Thị trường dầu mỏ trên thực tế thậm chí còn khan hiếm hơn mức giá dầu Brent trên 100 USD/thùng phản ánh, do cước phí tàu chở dầu, chi phí bảo hiểm và phí chênh lệch cho các nguồn cung dầu thô thay thế đang tăng vọt. Tình trạng thiếu hụt nhiên liệu đang trở nên đặc biệt nghiêm trọng, khi các nhà máy lọc dầu dù đang hoạt động hết công suất vẫn không đủ để bù đắp nguồn cung từ Trung Đông và Nga bị mất. Nguyên nhân là do các nhà máy lọc dầu độc lập của Trung Quốc không còn các lựa chọn thay thế, trong khi lệnh phong tỏa hải quân của Mỹ tại các cảng của Iran và việc cạnh tranh giành nguồn cung dầu Venezuela đã cắt đứt hai kênh cung ứng chính.
Fed đứng trước khả năng tăng lãi suất	Giá dầu tại Mỹ và trên toàn cầu đã tăng vượt 100 USD/thùng trong tuần này khi giao tranh giữa Mỹ và Iran leo thang, củng cố khả năng cuộc chiến sẽ kéo dài. Trong phiên ngày 11/09, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đã tiến sát ngưỡng 5%. Kịch bản lạm phát tiếp tục dai dẳng ở mức cao, buộc Fed phải tăng lãi suất thêm. Đến thời điểm này, giới đầu tư dường như chắc chắn Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Kevin Warsh sẽ tăng lãi suất tại cuộc họp chính sách vào ngày 16/09. Theo công cụ FedWatch của tập đoàn tài chính CME, thị trường đặt cược khả năng Fed tăng lãi suất đã lên gần 87% sau khi dữ liệu lạm phát được công bố, so với mức 69% trước đó.
Tuần 07-11/09: NHNN đảo chiều rút ròng 32.000 tỷ, lãi suất qua đêm giảm về 1,68%	NHNN bơm mới 47.259 tỷ đồng qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-91 ngày và lãi suất 4,5%/năm. Trong khi đó, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 79.259 tỷ đồng. Qua đó, nhà điều hành tiếp đảo chiều hút ròng 32.000 tỷ đồng, kéo lượng OMO lưu hành trong hệ thống lên khoảng 94.838 tỷ đồng. Cập nhật đến ngày 10/09, lãi suất kỳ hạn qua đêm giảm về 1,68%/năm; kỳ hạn 1 tuần là 2,7%/năm; kỳ hạn 2 tuần là 3,72%/năm; kỳ hạn 1 tháng là 5,27%/năm; kỳ hạn 3 tháng là 6,42%/năm; kỳ hạn 6 tháng là 7,76%/năm; kỳ hạn 9 tháng là 8,12%/năm. USD quốc tế hồi phục nhẹ. Kết phiên 11/09, USD-Index (DXY) ghi nhận mức 99,17 điểm, tăng 0,12 điểm so với mức cuối tuần trước là 99,05 điểm. Sự phục hồi này chủ yếu được thúc đẩy bởi kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ quyết định nâng lãi suất ngay tại cuộc họp FOMC tháng 9

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,873,792	13.9%	2,753	87.7	11.0
VHM	589,003	32.6%	9,730	7.4	2.2
VCB	488,807	17.9%	4,984	11.7	2.0
BID	278,072	17.7%	4,250	8.4	1.4
CTG	231,843	21.8%	5,172	5.8	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	96,590,040	16.5%	2,156	5.8	1.0
SHB	55,172,213	17.3%	2,563	4.4	0.7
SSB	43,335,100	7.3%	870	22.5	1.6
NVL	26,695,000	9.5%	1,850	6.5	0.6
GEX	25,814,400	7.5%	1,049	21.3	1.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HID	↑ 6.9%	-2.4%	(241)	(19.2)	0.5
SSB	↑ 6.8%	7.3%	870	22.5	1.6
SVT	↑ 6.4%	7.3%	982	9.7	0.7
HII	↑ 6.3%	24.0%	3,190	3.4	0.7
ASP	↑ 6.3%	35.2%	3,449	4.4	1.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
PLP	↓ -7.0%	5.0%	607	6.6	0.3
VNG	↓ -7.0%	5.5%	626	9.0	0.5
GEE	↓ -6.9%	45.7%	5,569	10.4	4.6
TDW	↓ -6.9%	25.2%	7,576	5.8	1.5
GEL	↓ -6.9%	1.6%	216	118.5	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	6,877,807	20.7%	3,225	6.1	1.3
VPB	5,504,867	16.6%	3,758	7.2	1.2
TCB	4,112,651	14.8%	3,829	8.3	1.3
VIX	3,290,600	16.5%	2,156	5.8	1.0
SSB	3,254,560	7.3%	870	22.5	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	(8,074,794)	17.4%	2,750	7.6	1.3
VND	(2,822,503)	12.8%	1,773	8.2	1.0
SHB	(2,226,410)	17.3%	2,563	4.4	0.7
VCI	(2,044,100)	8.9%	1,335	14.7	1.3
VCK	(1,382,920)	17.2%	1,917	14.8	2.2

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiến
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường
Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC,
số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành,
TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số
06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải
Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội,
số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa
Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn